

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 62/2020/QĐST-DS

Q, ngày 23 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định về phí và lệ phí;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-DS ngày 03/11/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T;

Trụ sở: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Ngh, phường , quận , thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân T – Giám đốc chi nhánh Hà Đ (Giấy ủy quyền số 3983/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

Người được ủy quyền lại: Bà Đinh Thị Ái L – Đại diện theo giấy ủy quyền số: 82/2020/GUQ-CNHD, ngày 07 tháng 07 năm 2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Hà Đ).

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Đội 5, thôn Long Phú (nay là thôn), xã Phú C, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1-Anh Nguyễn Trọng V có trách nhiệm thanh toán trả ngân hàng TMCP Sài Gòn thương T tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng số: LD1727200236 ngày 29/9/2017 số tiền nợ vay tính đến ngày 02/11/2020 là: **249.557.795 đồng**. Trong đó: Nợ gốc: 225.050.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 21.705.962 đồng. Nợ lãi quá hạn: 2.901.834 đồng.

Kể từ ngày 03/11/2020 anh Nguyễn trọng V còn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: LD1727200236 ngày 29/9/2017.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày 03 /11/2020 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Trọng Việt còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi anh Nguyễn Trọng V trả nợ xong ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T phải giải chấp trả anh Việt Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 405474 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Trọng V.

2-Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Trọng V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô HUYNDAI Grand i10 Màu sơn: Bạc; Số Khung: MALA841CAHM246560; Số máy: G4LAHM372658; Biển kiểm soát: 30E- 879.22 mang tên Nguyễn Trọng V. Theo hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải hình thành trong tương lai số: LD 1727200236/HĐTC ngày 29/9/2017 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Trọng V và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín-Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T Chi nhánh Giảng V - Phòng giao dịch Cầu Giấy (nay là Chi nhánh Hà Đ - Phòng giao dịch Vạn Ph).

3-Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo giá ngạch là 6.238.925 đồng. Làm tròn là 6.238.900 đồng (Sáu triệu hai trăm ba mươi tám nghìn chín trăm đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí là 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0011288 ngày 03/11/2020.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành